

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai giao dự toán chi ngân sách nhà
nước năm 2025 của Trường THCS&THPT Quảng Khê**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUẢNG KHÊ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 440/QĐ-SGDĐT ngày 12/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về việc giao giao dự toán chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán tài chính Trường THCS&THPT Quảng Khê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Trường THCS&THPT Quảng Khê, cụ thể như sau:

Biểu số liệu công khai theo mẫu biểu số 02 của thông tư số 90/2018/TT-BTC.

(Có biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng, bộ phận kế toán Tài chính và toàn bộ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở GD&ĐT Thái Nguyên (Phòng KHTC);
- Cổng Thông tin điện tử Trường THCS&THPT Quảng Khê;
- Như Điều 3 (T/h).

Gửi bản giấy:

- Lưu: VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Lanh



Điều số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS&THPT Quảng Khê

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-THCS&THPT ngày 19/8/2025 của Trường THCS&THPT Quảng Khê)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

DVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
	TỔNG SỐ	14.951.000.000
A	Nguồn ngân sách địa phương	13.516.000.000
I	Chi quản lý hành chính	0
II	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	13.516.000.000
II.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Giao tự chủ)	10.903.000.000
1	Quỹ tiền lương, các khoản đóng góp theo lương và chi hoạt động	10.853.000.000
2	Lương, các khoản đóng góp theo lương, chi hoạt động của hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP	50.000.000
II.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.613.000.000
1	Tiền thưởng thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ	398.000.000
2	Lương, các khoản đóng góp theo lương, chi hoạt động của hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP	74.000.000
3	Chính sách giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-bGdĐT-bLđTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính	100.000.000
4	Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.	804.000.000
	Kinh phí cấp bù học phí	84.000.000
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập	720.000.000
5	Chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập.	130.000.000
6	Kinh phí vận chuyển gạo cho các trường học theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.	20.000.000
7	Kinh phí hỗ trợ trường có 2 cấp học	30.000.000
8	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2025-2030	29.000.000

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
9	Đề án tăng cường cơ sở vật chất (Mua thiết bị dạy học thực hiện Chương trình GDPT năm 2018 cho các trường trực thuộc Sở GD&ĐT Bắc Kạn cũ)	928.000.000
10	Khoán kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất, bổ sung mua sắm sửa chữa thiết bị của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	100.000.000
B	NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	1.435.000.000
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.435.000.000
I.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.435.000.000
1	Chính sách hỗ trợ học sinh vùng KTXH đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ	1.435.000.000